

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG



THÁNG 12 NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101135243 do sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/5/2001 và thay đổi lần 16 ngày 21/07/2022

- Vốn điều lệ: 45.860.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 45.860.000.000 đồng

- Địa chỉ: 142 phố Định Công, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

- Số điện thoại: 024.62351712 - Số fax: 024.63251713

- Website: www.ltc.com.vn

- Mã cổ phiếu: LTC

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân là Trung tâm Kỹ thuật Điện nhẹ Viễn thông thuộc Công ty công trình bưu điện

– Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, thành lập năm 1989, đến năm 2000, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Điện nhẹ Viễn thông được thành lập theo quyết định số 939/QĐTCBD ngày 11/10/2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện v/v chuyển Trung tâm kỹ thuật Điện nhẹ Viễn thông thành Công ty cổ phần Điện nhẹ Viễn thông, công ty đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2001.

Được cấp phép hoạt động trong các lĩnh vực đầu tư, thi công xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, tin học, điện nhẹ và các công trình công nghiệp, dân dụng, cầu, đường bộ, thủy lợi..., Công ty đã khẳng định vững chắc tên tuổi và thương hiệu của mình trên thị trường cả nước. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện hàng nghìn dự án trong phạm vi cả nước và được Chủ đầu tư đánh giá cao về tiến độ xây dựng, chất lượng, kỹ mỹ thuật công trình.

- Đến Ngày 27 tháng 11 năm 2006, công ty đã được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội theo quyết định số 40/TTGDCKHN-ĐKGD của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 05/07/2019, Công ty giao dịch trên thị trường Upcom và bị hạn chế giao dịch trên hệ thống Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Sản xuất, kinh doanh Thương mại

- Sản xuất cáp và thiết bị thông minh, vật tư phụ trợ ngành điện – tự động hóa
- Phân phối thiết bị

- Hệ thống máy chủ và lưu trữ
- Hạ tầng mạng
- Ảo hóa và điện toán đám mây
- Hạ tầng trung tâm dữ liệu

2.2 Giải pháp Công nghệ

- LTC cung cấp hệ sinh thái Chuyển đổi số toàn diện, Công nghệ chuyển đổi số tiên tiến, Tư vấn chuyển đổi số tối ưu cho đa ngành.
- Các hệ sinh thái thông minh trong các lĩnh vực nông nghiệp, văn hóa, giáo dục, giao thông, y tế thông minh....
- Một số giải pháp tiêu biểu:
 - + Hệ thống quản trị đại học số
 - + Hệ thống điều hành quản lý kho thông minh
 - + Nền tảng lưu trữ và xử lý dữ liệu điện tử
 - + Hệ thống tổng hợp báo cáo thông minh
 - + Hệ thống quản lý và khai thác di sản văn hóa
 - + Giải pháp số hóa không gian đa chiều
 - + Hệ thống kiểm định chất lượng đa ngành
 - + Các hệ thống thông tin điện tử
 - + Phần mềm quản lý vùng trồng, vùng chăn nuôi
 - + Phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP
 - + Công nghệ nhận dạng ký tự quang học OCR
 - + Công nghệ nhận dạng chữ viết tay ICR

2.3 Dịch vụ Lưu trữ và số hóa tài liệu; đào tạo chuyển giao công nghệ

- Dịch vụ chỉnh lý tài liệu (Tài liệu hành chính, tài liệu chuyên ngành, tài liệu khoa học kỹ thuật)
- Dịch vụ số hóa tài liệu
- Tư vấn các vấn đề khác về chuyển đổi số

2.4 Xây Lắp

+ Tư vấn, khảo sát các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử, tin học, các hệ thống chống sét, nội thất: Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình: điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông,

thiết kế mạng máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông; Điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy.

+ Lắp đặt bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhẹ viễn thông, điện tử, tin học, các hệ thống chống sét; Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hoá, thiết bị; Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học.

+ Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông (điện thoại, máy tính, truyền thanh, truyền hình, camera), điện, điện lạnh, điện tử, tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, cầu thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp

+ Thẩm định thiết kế các công trình : Thông tin liên lạc, Bưu chính viễn thông, hệ thống mạng máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát ; Điện nhẹ, viễn thông tin học, điện tử, điện, điện lạnh và các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, cầu thang máy.

+ Đầu tư, lắp đặt xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

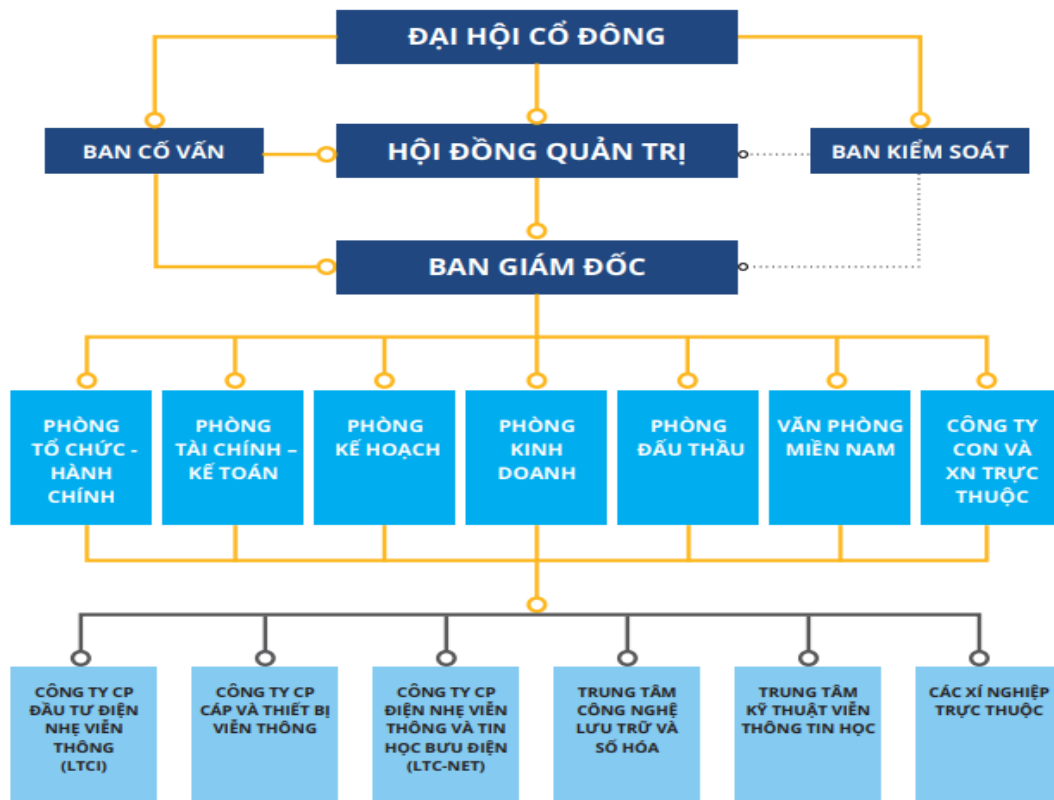
+ Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình

+ Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Đà Lạt, Sơn La...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần điện nhẹ Viễn Thông được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành và theo quan điểm gọn nhẹ, linh hoạt cho phù hợp với hoạt động kinh doanh đa dạng, nhiều ngành nghề của Công ty. Các vị trí lãnh đạo được phân công quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng, các phòng ban được sắp xếp hợp lý tối đa để bảo đảm hiệu quả hoạt động và giảm chi phí quản lý.

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp ít nhất mỗi năm một lần và trong thời hạn theo quy định của Pháp luật. ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Quyết định hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS;

- Quyết định mức thù lao và các quyền lợi khác cho các thành viên HĐQT và BKS;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và báo cáo của BKS;
- Quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty gồm có năm (05) thành viên do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản lý Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ. HĐQT đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Các thành viên Hội đồng quản trị hiện nay gồm có:

- | | |
|----------------------------|--------------------------------|
| - Ông Ngô Trọng Vinh | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Văn Bình | - Phó CT Hội đồng quản trị |
| - Ông Bùi Trung Liễn | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Lương Quý Thắng | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Bà Vương Thị Thanh Huyền | - Thành viên Hội đồng quản trị |

c. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát hiện nay gồm có:

- Ông Nguyễn Trọng Hà – Trưởng Ban kiểm soát
 Ông Hoàng Hùng – Thành viên
 Ông Trần Ngọc Linh – Thành viên

d. Ban giám đốc

Ban giám đốc của Công ty có 01 Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban giám đốc hiện nay có:

- | | |
|----------------------------|---------------|
| - Bà Vương Thị Thanh Huyền | Tổng Giám đốc |
|----------------------------|---------------|

e. Các phòng ban nghiệp vụ

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc,

trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Công ty hiện có 6 phòng, ban nghiệp vụ như sau:

- **Phòng kinh doanh tổng hợp:** theo dõi các vấn đề liên quan đến các hợp đồng thương mại trong và ngoài nước; hoạch định các kế hoạch và chiến lược kinh doanh; xây dựng và quảng bá thương hiệu...
- **Phòng Đầu tư và quản lý dự án:** quản lý danh mục đầu tư, thực hiện đầu tư tài chính trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán, nghiên cứu các dự án và lĩnh vực đầu tư mới.
- **Phòng Đấu thầu:** Nhận các thông tin từ chủ đầu tư, thăm dò các đối thủ cạnh tranh; Lập hồ sơ dự thầu gồm báo giá dự thầu, báo giá phát sinh gửi các đối tác của công ty; Phân tích hồ sơ mời thầu để đề phương án chào giá thích hợp. Hoàn thiện hồ sơ dự thầu theo quy định của chủ đầu tư dự án; Nhận bản vẽ thiết kế sau đó lập bảng dự toán thầu về khối lượng và đơn giá; Cập nhật định mức thực tế và xây dựng định mức cho từng hạng mục; Liên hệ các nhà cung cấp vật liệu và thầu phụ để nhận báo giá; Lập danh mục nhà cung cấp nguyên vật liệu và thầu phụ đồng hành; Thực hiện đấu thầu các gói thầu xây lắp và các gói thầu khác được giao theo quy trình đấu thầu và đảm bảo tiến độ, chất lượng của nhà thầu; Cập nhật các chủng loại vật liệu đang được ưa chuộng, mẫu mã mới để làm cơ sở dữ liệu đấu thầu; Xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình chuẩn bị và tham gia dự thầu.
- **Phòng Tổ chức hành chính:** Có chức năng theo dõi các vấn đề về hồ sơ người lao động; giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động; xây dựng quy hoạch cán bộ; theo dõi công tác tiền lương, công tác thi đua khen thưởng, thanh tra; thực hiện nghiệp vụ văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu, quản lý tài sản trang thiết bị khối văn phòng và các nhiệm vụ khác liên quan đến thủ tục hành chính của Công ty.
- **Phòng Tài chính kế toán:** Có chức năng chính là kế toán tổng hợp, tìm nguồn vốn, cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh; quản lý và sử dụng hiệu quả vốn và các quỹ; phân tích tài chính, hoạch định kế hoạch tài chính; tham mưu về các hợp đồng vay vốn và theo dõi triển khai các hợp đồng này; quản lý kho bãi; kiểm toán nội bộ; kiểm tra các công ty và xí nghiệp thành viên; tìm hiểu và là đầu mối cung cấp thông tin để cùng phối hợp với Phòng Đầu tư kinh doanh trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

f. Các xí nghiệp, phân xưởng

✓ Xí nghiệp LTC I:

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội

✓ Xí nghiệp LTC II:

Địa chỉ: 622/16 đường Cộng Hoà - P. 13 - Q. Tân Bình - TP. HCM

Điện thoại: (08) 38498918 - Fax: (08) 38425545

✓ LTC xây lắp và công nghệ:

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội

✓ Điện thoại: (04) 35184070 - Fax: (04) 35184071

✓ Xí nghiệp LTC IV:

Địa chỉ: 622/16 đường Cộng Hoà - P. 13 - Q. Tân Bình - TP. HCM

Điện thoại: (08) 38498918 - Fax: (08) 38425545

✓ Xí nghiệp LTC V:

Địa chỉ: Lô 20 B6 Vũ Quỳnh - Q. Thanh Khê - TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3760569 - Fax: (0511) 3760569

✓ Xí nghiệp LTC VI:

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

Điện thoại: (04) 35184070 - Fax: (04) 35184071

✓ Xí nghiệp TÂY NGUYÊN:

Địa chỉ: Tổ 4, Khối 11 - P. Tân An - TP Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: (0500) 3879379

✓ Xí nghiệp LTC IX:

Địa chỉ: 93 B30 đường Cách Mạng Tháng Tám - P. An Thái - Q. Bình Thủy - TP Cần Thơ

✓ Trung tâm Kỹ thuật viễn thông tin học:

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

Điện thoại: (04) 35184070 - Fax: (04) 35184071

✓ Xí nghiệp Tư vấn thiết kế:

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

Điện thoại: (04) 35184070 - Fax: (04) 35184071

✓ Công ty cổ phần cáp và thiết bị viễn thông:

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

Điện thoại: (04) 63251707 - Fax: (04) 63251708

3.3. Các công ty con, công ty liên kết, đầu tư vào đơn vị khác:

a. Đầu tư vào các công ty có liên quan và công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên Công ty	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ BQ
1	Công ty Cổ phần Cáp và Thiết bị viễn thông	Tạm dừng hoạt động	49%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện nhẹ Viễn thông	Đang hoạt động	51%
3	Công ty Cổ phần Công nghệ Lamarr	Đang hoạt động	51%

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

STT	Tên Công ty	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ BQ
1	Công ty Cổ phần Cadico Cần Thơ	Đang hoạt động	6,45%

4. Định hướng phát triển

- Ưu tiên ngắn hạn – Xây nền tảng vững chắc

- **Dứt điểm triệt để** mọi tồn đọng tài chính và nghiệp vụ cũ, làm sạch bảng cân đối kế toán, tối ưu hóa dòng tiền.
- Tập trung toàn bộ nguồn lực tài chính vào các **dự án quick-win** – những dự án mang lại **doanh thu nhanh, lợi nhuận tức thời** và hiệu quả rõ rệt.
- Mục tiêu: Tạo nền tảng tài chính khỏe mạnh, đảm bảo nguồn lực dồi dào cho hành trình chuyển đổi số và công nghệ hóa toàn diện.

- Tầm nhìn trung và dài hạn – Trở thành doanh nghiệp công nghệ hàng đầu

Chúng tôi hướng tới việc xây dựng một **tập đoàn công nghệ đa ngành** đẳng cấp khu vực, với các trụ cột chiến lược sau:

- Đặt **công nghệ** làm **lõi** và động lực tăng trưởng chính.
- Phát triển mạnh mẽ theo hướng **đa ngành nghề**, tận dụng sức mạnh công nghệ để tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.
- Đẩy mạnh **xây dựng thương hiệu** mạnh mẽ, đưa hình ảnh công ty và sản phẩm đến gần hơn với mọi người tiêu dùng thông qua sự đồng lòng, nỗ lực không ngừng của **toàn thể lãnh đạo, cán bộ và nhân viên**.
- Duy trì và **phát huy đà tăng trưởng ấn tượng** hiện tại về **doanh thu, quy mô và chất lượng nguồn nhân lực**.
- Đầu tư mạnh mẽ vào **đào tạo**, khơi dậy **tinh thần sáng tạo** trong toàn đội ngũ, nhằm:
 - Nâng cao **hàm lượng công nghệ** trong mọi hoạt động.
 - Đột phá **năng suất, chất lượng và hiệu quả** công việc.

- Cam kết với môi trường, xã hội và cộng đồng (ESG)

Chúng tôi đặt **phát triển bền vững** làm giá trị cốt lõi, thể hiện qua các cam kết cụ thể:

- **An toàn lao động** là ưu tiên hàng đầu trong mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Tuân thủ **ng nghiêm ngặt** các quy định về **vệ sinh, bảo vệ môi trường**.
- Luôn giữ **trách nhiệm cao nhất** với cộng đồng – nơi chúng tôi hoạt động và phát triển.

5. Các rủi ro: Rủi ro về giá nguyên vật liệu; Rủi ro thanh toán; Rủi ro trong việc tiếp cận và tìm kiếm công việc

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .

Đơn vị: triệu đồng

Tăng Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần về BH và CCDV	2.042	16.626	+ 714%
Giá vốn hàng bán	2.370	15.589	+ 558%
Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	32	1.037	+3.101%
Lợi nhuận khác	6.231	0.551	-91,2%
Tổng lợi nhuận trước thuế	-4.449	-2.130	+52%
Lợi nhuận sau thuế	504	-2.130	-523%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác

Bà Vương Thị Thanh Huyền - Tổng Giám đốc

Ông Phạm Đức Thương - Kế toán trưởng

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên doanh nghiệp thành viên	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cáp và thiết bị viễn thông	
2	Công ty Cổ phần đầu tư Điện nhẹ Viễn thông	
3	Công ty cổ phần Cadico Cần Thơ	
4	Công ty cổ phần Công nghệ Lamarr	

4. Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Doanh thu thuần	2.042	16.626	+714%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4.449	-2.130	+52%

Lợi nhuận khác	6.231	0.551	-91%
Lợi nhuận trước thuế	1.781	-2.130	-220%
Lợi nhuận sau thuế	504	-2.130	-523%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,10	1,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,0	1,0	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.82	0.84	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,11	0,73	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,01	0,07	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,21	-0.13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	-0.06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1,85	-0.13	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.586.000 cổ phần, trong đó số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng là 4.586.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

- Cổ đông là tổ chức: 1.720.500 cổ phần, chiếm 37,24%;

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Chưa tổng kết và đánh giá

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Chưa tổng kết và đánh giá

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chưa tổng kết và đánh giá

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa tổng kết và đánh giá.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Chưa tổng kết và đánh giá

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Chưa tổng kết và đánh giá

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động bình quân 10 người.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện tương đối tốt đối với việc đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 8 giờ/ngày; 40 giờ/tuần. - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Tăng Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
Doanh thu thuần về BH và CCDV	2.042	16.626	
Giá vốn hàng bán	2.370	15.589	
Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	32	1.037	
Lợi nhuận khác	6.231	0.551	
Tổng lợi nhuận trước thuế	-4.449	-2.130	
Lợi nhuận sau thuế	504	-2.130	

Năm 2024 đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ trong hoạt động kinh doanh cốt lõi nhưng lại suy giảm nghiêm trọng về lợi nhuận ròng. **Doanh thu thuần** về bán hàng và cung cấp dịch vụ (CCDV) tăng đột biến từ 2.042 triệu đồng (2023) lên 16.626 triệu đồng (2024), kéo theo **Lợi nhuận gộp** tăng hơn 30 lần 32 triệu đồng lên 1.037 triệu đồng). Tuy nhiên, do ảnh hưởng lớn từ **Chi phí tài chính** (lãi vay) và **Chi phí quản lý doanh nghiệp**¹, cùng với sự sụt giảm của **Lợi nhuận khác** 6.231 triệu xuống 0.551 triệu), Công ty ghi nhận **Tổng lợi nhuận trước thuế** và **Lợi nhuận sau thuế** đều là lỗ -2.130 triệu đồng (so với lãi 504 triệu đồng năm 2023). Điều này dẫn đến các chỉ tiêu hiệu quả tài chính đều ở mức âm: **ROS** giảm mạnh 0.21 xuống -0.13 và **ROE** chuyển từ dương 0.01

sang -0.06, phản ánh hiệu quả sử dụng vốn và tài sản suy giảm do lỗ ròng trong kỳ

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Hiệu quả sử dụng tài sản được đánh giá tại chỉ tiêu $ROA = 100\% \times (\text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Tổng tài sản bình quân})$

- Năm 2023: $ROA = 0.23 (\%)$
- Năm 2024: $ROA = -0.96 (\%)$
- ROA năm 2024 giảm mạnh so với năm 2023 (từ dương sang âm). Điều này cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp đã suy giảm nghiêm trọng trong năm 2024, và việc sử dụng tài sản không tạo ra lợi nhuận mà còn gây ra lỗ ròng.

Vòng quay các khoản phải thu = $(DT \text{ thuần} / \text{Phải thu bình quân})$

- Năm 2023: Vòng quay các khoản phải thu = 0.014
- Năm 2024: Vòng quay các khoản phải thu = 0.09

b) Tình hình nợ phải trả

Do chưa thu được tiền từ các công trình cũ nên LTC vẫn chưa thanh toán hết được các khoản vay của ngân hàng, tổ chức, cá nhân.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Giám sát chặt chẽ việc giao việc và đánh giá kết quả thực hiện công việc của từng cán bộ/nhân viên. Nâng cao quản trị rủi ro, quản trị điều hành sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong bối cảnh kinh tế số Việt Nam đang bứt phá mạnh mẽ (kinh tế số dự kiến vượt 20% GDP năm 2025), Công ty đã và đang thực hiện quyết liệt chiến lược chuyển mình từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp công nghệ số đa ngành, tập trung vào lĩnh vực Công nghệ Thông tin & Truyền thông (CNTT&TT). Các định hướng chính đã được triển khai và điều chỉnh linh hoạt như sau:

4.1. *Tái cơ cấu tổ chức & Nâng tầm nguồn nhân lực chất lượng cao*

- Hoàn tất **tái cơ cấu toàn diện bộ máy** theo hướng tinh gọn, số hóa, tăng cường hiệu quả quản trị.
- Ưu tiên **xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao** trong lĩnh vực CNTT, AI, dữ liệu lớn và chuyên đổi số – thông qua tuyển dụng chuyên gia, đào tạo chuyên sâu và hợp tác với các đối tác công nghệ hàng đầu.
- Kết quả: Đã nâng cao đáng kể năng lực nội tại, sẵn sàng đáp ứng các dự án số hóa quy mô lớn.

4.2. *Đổi mới mô hình tăng trưởng & Chuyển dịch cơ cấu hoạt động*

- Đẩy mạnh **chuyển đổi cơ cấu doanh thu**: Từ hoạt động xây lắp truyền thống sang **lĩnh vực CNTT&TT** (dịch vụ số, dữ liệu lớn, giải pháp đám mây, AI ứng dụng).
- Nghiên cứu & triển khai **dịch vụ mới** phù hợp xu thế kinh tế số: Chuyển từ dịch vụ truyền thống sang **dịch vụ số hóa toàn diện**, mở rộng thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận bền vững.
- Điều chỉnh linh hoạt **chiến lược sản xuất – kinh doanh** theo từng giai đoạn, phát triển theo **hệ sinh thái số**, giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và kiểm soát rủi ro hoạt động.

4.3. *Phát triển khách hàng, sản phẩm & Hoàn thiện các công trình tồn đọng*

- Đẩy mạnh **phát triển khách hàng** và **sản phẩm mới** dựa trên công nghệ số, tập trung vào các gói thầu CNTT, dịch vụ dữ liệu.
- Hoàn thiện **các công trình xây lắp dở dang**, thúc đẩy thu hồi công nợ nhanh chóng (xử lý hồ sơ thanh quyết toán, xuất hóa đơn).
- Tập trung **thu hồi công nợ tồn đọng kéo dài**, báo cáo HĐQT các phương án xử lý nợ khó đòi, giảm thiểu rủi ro tài chính.

4.4. *Giải quyết quyết liệt các vấn đề tài chính & Nợ ngân sách*

- Tiếp tục ưu tiên nguồn lực để **nộp dần nợ ngân sách nhà nước**, phối hợp cơ quan quản lý khoanh nợ, miễn/giảm thuế và các khoản phạt chậm nộp.
- Phân đầu **gỡ bỏ lệnh cưỡng chế hóa đơn** trong thời gian sớm nhất.
- Tăng cường **quản lý tài chính chặt chẽ**, kiểm soát dòng tiền, kiểm soát nội bộ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí – đảm bảo tài chính minh bạch và khỏe mạnh.

4.5. *Phát triển mạnh mẽ các công ty con & Hỗ trợ tổng thể*

- Tập trung phát triển **công ty con** trong lĩnh vực CNTT, dịch vụ dữ liệu số: Tăng cường ký kết hợp đồng mới, chủ động xuất hóa đơn, hợp nhất toàn bộ doanh thu & kết quả SXKD về công ty mẹ.
- Nâng cao năng lực thực hiện gói thầu của công ty con, đặc biệt trong giai đoạn công ty mẹ gặp khó khăn do cưỡng chế hóa đơn – coi đây là **điểm tựa chiến lược** để hỗ trợ toàn hệ thống.

4.6. Đảm bảo nguồn vốn & Quan hệ tín dụng bền vững

- Duy trì và mở rộng **quan hệ với các tổ chức tín dụng**, xây dựng hạn mức tín dụng phù hợp với thực tế SXKD.
- Đàm phán gia hạn, thay thế tài sản đảm bảo; phối hợp ngân hàng hoàn trả tài sản cá nhân theo yêu cầu, đảm bảo tuân thủ và giảm áp lực tài sản thế chấp.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty đã hoạt động theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quy định của Pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Phát triển bền vững, hạn chế rủi ro, tập trung nâng cao quản trị của Công ty.

V. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

Ông Ngô Trọng Vinh - Chủ tịch Hội đồng quản trị,

Ông Đinh Văn Bình - Phó Chủ tịch thường trực

Ông Bùi Trung Liễn - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lương Quý Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Vương Thị Thanh Huyền - Thành viên Hội đồng quản trị

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban chỉ đạo giải quyết công nợ cũ

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	09/03/2024	Thông qua việc giảm lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Điện nhẹ Viễn Thông từ 98% xuống còn 51% vốn điều lệ. Chuyển quyền góp vốn 47% còn lại như sau: - Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn Thông chuyển nhượng quyền góp

			vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Điện nhẹ Viễn Thông cho ông: Ngô Duy Hoàng với tỷ lệ góp vốn 11,5% vốn điều lệ tương ứng 57.500 cổ phần với giá 1.000.000 đồng. - Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn Thông chuyển nhượng quyền góp vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Điện nhẹ Viễn Thông cho Bà: Bùi Thị Thu Hằng với tỷ lệ góp vốn 11,5% vốn điều lệ tương ứng 57.500 cổ phần với giá 1.000.000 đồng. - Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn Thông chuyển nhượng quyền góp vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Điện nhẹ Viễn Thông cho ông: Đinh Văn Bình với tỷ lệ góp vốn 12% vốn điều lệ tương ứng 60.000 cổ phần với giá 1.000.000 đồng. - Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn Thông chuyển nhượng quyền góp vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Điện nhẹ Viễn Thông cho ông: Trịnh Ngọc Hùng với tỷ lệ góp vốn 12% vốn điều lệ tương ứng 60.000 cổ phần với giá 1.000.000 đồng HĐQT cử đại diện vốn nhiệm kỳ 2024-2028 tại Công ty Cổ phần Đầu tư Điện nhẹ Viễn Thông như sau: - Ông Ngô Trọng Vinh đại diện sở hữu 55.000cp chiếm 11% vốn điều lệ. - Ông Đinh Văn Bình đại diện sở hữu 50.000cp chiếm 10% vốn điều lệ. - Ông Lương Quý Thăng đại diện sở hữu 50.000cp chiếm 10% vốn điều lệ.
--	--	--	---

			- Ông Bùi Trung Liễn đại diện sở hữu 50.000cp chiếm 10% vốn điều lệ. - Bà Vương Thị Thanh Huyền đại diện sở hữu 50.000cp chiếm 10% vốn điều lệ.
2	02/NQ-HĐQT	24/06/2024	- Thông qua việc Bàn giao tài sản là máy đào bánh xích hiệu KOMATSU PC300 LC-6LE, serial A84450, số máy 46000884 cho Ngân hàng BIDV chi nhánh Thăng Long làm các thủ tục bán tài sản để trả nợ cho Ngân hàng BIDV theo quy định. - HĐQT quyết định ủy quyền cho Tổng Giám đốc đại diện cho Công ty làm việc ba bên cùng Cục Thuế HN và Ngân hàng BIDV chi nhánh Thăng Long để tìm hướng tối ưu nhất hỗ trợ thu hồi nợ cho Công ty. Sau khi thu hồi các khoản nợ, phân bổ nguồn trả nợ. - Giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện ký kết các thủ tục bàn giao tài sản cho Ngân hàng BIDV chi nhánh Thăng Long và thực hiện ký kết các văn bản pháp lý liên quan.
3	03/2024/NQ-HĐQT	09/08/2024	HĐQT Công ty Cổ phần Điện nhe Viễn Thông quyết định thông qua việc thành lập thêm một Công ty con mới như sau: - Tên công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ Lamarr - Địa chỉ trụ sở chính công ty: 142 phố Định Công, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội - Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng tương ứng với 500.000 cp - SĐT để trên ĐKKD: 0917869559 - Cổ đông góp vốn bao gồm

			+ Công ty CP điện nhẹ viễn thông chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ tương ứng với 255.000cp + Ngô Trọng Vinh chiếm 12% vốn điều lệ tương ứng với 60.000cp + Trần Ngọc Linh chiếm 12% vốn điều lệ tương ứng với 60.000cp + Vương Thị Thanh Huyền chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ tương ứng với 125.000cp - Thông tin người đại diện, chức danh: Vương Thị Thanh Huyền/ Tổng Giám đốc.
4	04/NQ-HĐQT	26/09/2024	- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng: Thứ tư, ngày 16 tháng 10 năm 2024. + Ngày họp ĐHĐCĐ dự kiến: Tháng 11 năm 2024. + Địa điểm họp : Văn phòng Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông - HĐQT giao cho ban điều hành Công ty triển khai thực các công việc liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo đúng thời gian và kế hoạch đã đưa ra để đạt kết quả tốt nhất. - Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Ban điều hành Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

5	05/NQ-HĐQT	05/10/2024	- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng đề chốt danh sách họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng: Thứ hai, ngày 28 tháng 10 năm 2024. + Ngày họp ĐHĐCĐ dự kiến: Tháng 11 năm 2024. + Địa điểm họp : Văn phòng Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông - HĐQT giao cho ban điều hành Công ty triển khai thực các công việc liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo đúng thời gian và kế hoạch đã đưa ra để đạt kết quả tốt nhất. - Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Ban điều hành Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.
6	06/NQ-HĐQT	10/10/2024	- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng đề chốt danh sách họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng: Thứ tư, ngày 30 tháng 10 năm 2024. + Ngày họp ĐHĐCĐ dự kiến: Tháng 11 năm 2024. + Địa điểm họp : Văn phòng Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông - HĐQT giao cho ban điều hành Công ty triển khai thực các công việc liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo đúng thời gian và kế hoạch đã đưa ra để đạt kết quả tốt nhất. - Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Ban điều hành Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

7	07/NQ-HĐQT	24/10/2024	- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng: Thứ tư, ngày 13 tháng 11 năm 2024. + Ngày họp ĐHĐCĐ dự kiến: Tháng 12 năm 2024. + Địa điểm họp : Văn phòng Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông - HĐQT giao cho ban điều hành Công ty triển khai thực các công việc liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo đúng thời gian và kế hoạch đã đưa ra để đạt kết quả tốt nhất. - Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Ban điều hành Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.
8	08/NQ-HĐQT	27/11/2024	- Thông qua việc chốt ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau: + Ngày họp ĐHĐCĐ: 13h30, Thứ sáu ngày 20/12/2024 + Địa điểm họp: Văn phòng Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông, địa chỉ : Lô e, số 2 Hạ Yên Quyết, p. Yên Hòa, q. Cầu Giấy, TP Hà Nội - HĐQT giao cho ban điều hành Công ty triển khai thực các công việc liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo đúng thời gian và kế hoạch đã đưa ra để đạt kết quả tốt nhất. - Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Ban điều hành Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

d) *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:* Không có

e) *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:* Không có

2. Ban Kiểm soát

a) *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

Ông Nguyễn Trọng Hà – Trưởng Ban kiểm soát

Ông Hoàng Hùng – Thành viên

Ông Trần Ngọc Linh – Thành viên

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát:* Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện việc kiểm soát Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:* Năm 2024 Công ty chưa thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Không có

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không có

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Công ty chưa thực hiện được việc cử thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC
- Phó Tổng Giám đốc: Trần Thị Thu Hiền – Số Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1.
- Công ty kiểm toán đã được sự chấp thuận của Bộ tài chính về việc Kiểm toán Các doanh nghiệp Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

Ý kiến kiểm toán độc lập:

- Trách nhiệm của Kiểm toán viên: *Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện*

theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán

- Ý kiến của Kiểm toán viên: *Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.*
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên địa chỉ website:

www.ltc.com.vn

**Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của Công ty**



Vương Thị Thanh Huyền